TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 299/2024/DS-ST
Ngày: 12 - 12 - 2024
V/v Tranh chấp dân sự về đòi quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Chí Keo

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng; bà Ngô Ngọc Phỉ

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Ngọc Loan - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: ông Phạm Trường San - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 338/2024/TLPT-DS ngày 04 tháng 11 năm 2024 về việc "Tranh chấp dân sự về đòi quyền sử dụng đất".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 265/2024/DS-ST, ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 333/2024/QĐXXPT-DS ngày 04 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:*

1.1. Ông Trần Văn H, sinh năm 1973 có mặt

1.2. Bà Lê Thị Thiện M, sinh năm 1973

Cùng cư trú: khóm T, thị trấn C, huyện M, tỉnh A

Đại diện theo ủy quyền của bà M: ông Trần Văn H, sinh năm 1973; cư trú: số khóm T, thị trấn C, huyện M, tỉnh A (*có mặt*).

2. *Bị đơn*: Trường mẫu giáo PT

Địa chỉ: ấp Phú A, xã Phú T, huyện PT, tỉnh A.

Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Hồng N – chức vụ: Hiệu trưởng (*vắng mặt)*

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Uỷ ban nhân dân huyện PT, tỉnh A.

Địa chỉ: Số 01, Trương Định, khóm Trung 1, thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân.

Người đại diện hợp pháp: ông Võ Trung C, chức vụ - Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện PT, địa chỉ: , khóm Trung 1, thị trấn PM, huyện PT, tỉnh A theo giấy uỷ quyền số 28 ngày 26/8/2024 (*có đơn xin vắng mặt*).

4. *Người kháng cáo*: Ông Trần Văn H, bà Lê Thị M Thiện là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/10/2023, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn ông Trần Văn H, bà Lê Thị Thiện M thống nhất trình bày:

Vào ngày 03/12/2001, ông H và bà M được cha mẹ tặng cho diện tích đất 1703,60m^2, loại đất thổ cư + Lnk gồm các thửa số 121, 134, 140, tờ bản đồ số 02, tọa lạc xã Phú Thạnh, huyện Phú Tân theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03594QSDĐ/pC do Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân cấp ngày 03/12/2001 đứng tên Trần Văn H. Nguồn gốc đất xây dựng Trường mẫu giáo PT là do cha mẹ bà M hiến. Từ trước năm 1975 đến nay, ông bà sinh sống tại huyện Chợ Mới nên sau khi được cấp giấy chứng nhận QSDĐ thì phần đất phía trước để trống, phía sau trồng vài cây dừa. Năm 2020, Trường xây cất mới và leo ranh qua thửa đất số 121 diện tích khoảng 63m^2. Đến năm 2022, ông bà mới phát hiện và gửi đơn đến Ủy ban xã Phú Thạnh ngày 29/11/2022 nhưng hoà giải không thành vì bà N không thống nhất giá thị trường 2.300.000 đồng/1m^2 mà yêu cầu theo giá nhà nước. Việc xây dựng trường học khi chưa có giấy đỏ, không có bản vẽ khu đất và không có sự ký tên của các chủ đất giáp ranh là không đúng quy trình, thủ tục xây dựng. Nay yêu cầu Trường mẫu giáo PT phải di dời các công trình, vật kiến trúc (tại điểm Phụ) để trả lại diện tích đất bị leo ranh 56,6m^2 theo sơ đồ hiện trạng khu đất ngày 27/3/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai – chi nhánh Phú Tân. Nếu không di dời thì phải trả giá trị 6.450.000 đồng/1m^2 x 63m^2 (gồm diện tích công trình lấn chiếm và phần đất trống của công trình lấn chiếm) với số tiền 406.350.000 đồng theo Chứng thư thẩm định giá của công ty Song Pha.

Tại phiên toà, ông H bà M yêu cầu Uỷ ban nhân dân huyện Phú Tân cùng chịu trách nhiệm liên đới với Trường mẫu giáo PT trong việc trả giá trị đất. Lý do trước đây khi khởi kiện không biết chủ đầu tư là Uỷ ban nhân dân huyện Phú Tân, chỉ mới biết khi Toà án tạm ngừng phiên toà để đưa chủ đầu tư tham gia tố tụng, sau khi hoà giải chưa kịp thực hiện thủ tục yêu cầu bổ sung. Sau khi tạm ngừng phiên toà, Uỷ ban nhân dân huyện Phú Tân có tổ chức gặp mặt trao đổi, thương lượng việc trả giá trị nhưng giá 1.000.000 đồng nên ông bà không đồng ý.

Tại văn bản ý kiến ngày 17/01/2024, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bà Nguyễn Hồng N đại diện theo pháp luật của bị đơn trình bày:

Phần đất ông H bà M đang tranh chấp thuộc điểm phụ của Trường mẫu giáo PT. Trường có quyết định thành lập từ năm 2004 và được xây dựng trên phần đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích bao nhiêu không rõ. Trong thời gian quản lý sử dụng đất, giữa nhà trường và ông H bà M không xảy ra tranh chấp. Hai bên không xác định ranh đất cụ thể mà lấy hiện trạng của bức tường rào để cùng sử dụng. Bà N nhận quyết định bổ nhiệm hiệu trưởng năm 2011, đến năm 2019 trường được đầu tư xây dựng một phòng học kiên cố trên hiện trạng

cũ của trường nằm ở phía trong bức tường rào đã có từ trước. Trước khi sửa chữa, xây mới thì Ban quản lý dự án, Phòng giáo dục huyện và địa chính xã có đến xác định vị trí khu đất rồi mới tiến hành xây dựng. Quá trình xây dựng đến năm 2020, không nhận được ý kiến phản đối của gia đình ông H nên nghĩ rằng xây dựng đúng trên phần đất của nhà trường. Năm 2021, khi làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trường mẫu giáo PT thì phát hiện đã xây dựng leo ranh 63m^2 sang đất của ông H, bà M nên đã chủ động phối hợp với chính quyền địa phương mời ông H bà M đến Ủy ban nhân dân xã Phú Thạnh trao đổi việc đền bù giá đất theo quy định của nhà nước nhưng ông H, bà M yêu cầu bồi thường 2.500.000đ/1m^2 nên không đi đến thống nhất. Đối với giá 6.450.000 đồng/1m^2 đất mà chứng thư thẩm định giá của Công ty Song Pha cung cấp là bất hợp lý, vì với vị trí đất sau hậu thuộc vị trí còn lại, không có lối đi, không giáp đường lộ thì tại khu vực xã Phú Thạnh và các xã lân cận không thể có giá như trên.

Trường mẫu giáo PT là đơn vị sự nghiệp công lập. Theo chỉ đạo của ngành cấp trên thì xin được giữ nguyên hiện trạng theo Sơ đồ khu đất của Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp để phục vụ cho hoạt động dạy và học của trường, đồng ý trả giá đất theo giá của Hội đồng định giá do Tòa án thành lập là 1.000.000 đồng/1m^2 trên tổng diện tích 63m^2. Hồ sơ xây dựng trường từ năm 2004 hiện nay chưa thu thập được nên không cung cấp được cho Toà án.

Tại văn bản ý kiến số 1085/UBND-PTNMT ngày 04/9/2024, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan do ông Võ Trung Cang đại diện theo uỷ quyền trình bày:

Đất Trường mẫu giáo PT (điểm phụ) đang sử dụng có nguồn gốc là của gia đình bà M hiến và được hình thành, xây dựng trên phần đất của Trường Tiểu học A Phú Thạnh cũ được thành lập từ trước những năm 1975. Quá trình sử dụng đất ổn định, khu đất có bờ rào, tường kiên cố từ trước đến nay, đã nhiều lần xây dựng, cải tạo, sửa chữa nhưng không có bất cứ cá nhân, tổ chức nào ngăn cản, phản ánh, kiến nghị cho rằng nhà trường leo ranh, lấn chiếm đất đai. Do đó, trường hợp này là khách quan, nằm ngoài mong muốn của chính quyền địa phương. Hiện nay, số lượng học sinh đông, cơ sở, vật chất, số lượng phòng học ở điểm chính không đảm bảo đủ phòng học, tại điểm trường này cũng thực hiện cải tạo, sửa chữa thời gian gần đây. Vì vậy, đề nghị cho Trường mẫu giáo PT tiếp tục được sử dụng đối với phần đất leo ranh có diện tích 63m^2 và được trả giá trị quyền sử dụng đất theo giá Nhà nước quy định. Yêu cầu vắng mặt khi hoà giải, xét xử.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 265/2024/DS-ST, ngày 24/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân đã tuyên xử:

Căn cứ khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 165, Điều 166, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 166, Điều 203 Luật đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 166, Điều 175 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1, 2 Điều 26, khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn H, bà Lê Thị Thiện M đối với bị đơn Trường mẫu giáo PT.

Trường mẫu giáo PT phải có nghĩa vụ trả giá trị quyền sử dụng đất cho ông Trần Văn H, bà Lê Thị Thiện M với số tiền 63.000.000 đồng *(Sáu mươi ba triệu đồng)*.

Trường mẫu giáo PT được quyền sử dụng diện tích đất 63m^2 tọa lạc ấp Phú Cường A, xã Phú Thạnh, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang thuộc thửa đất số 121 tờ bản đồ số 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 003594/pC do Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân cấp ngày 03/12/2001 đứng tên Trần Văn H, gồm các điểm 1, A1, A2, M6, M7, C, 4, 3, 2 theo sơ đồ hiện trạng khu đất do Văn phòng đăng ký đất đai – chi nhánh Phú Tân lập ngày 27/3/2024 và Công văn số 1611/CNPT ngày 16/9/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai – chi nhánh Phú Tân.

(Đính kèm bản án là Sơ đồ hiện trạng khu đất ngày 27/3/2024 và Công văn số 1611/CNPT ngày 16/9/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Phú Tân)

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện thủ tục điều chỉnh biến động để cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Về chi phí tố tụng: Trường mẫu giáo PT có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông Trần Văn H, bà Lê Thị Thiện M số tiền 7.388.000 (Bảy triệu ba trăm tám mươi tám ngàn) đồng.

- Về án phí DSST:

Trường mẫu giáo PT phải chịu 3.150.000 đồng (Ba triệu một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Văn H, bà Lê Thị Thiện M không phải chịu án phí. Trả lại ông H, bà M số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006419 ngày 06/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Ngoài ra Bản án còn tuyên quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo, nghĩa vụ thi hành án của đương sự.

Ngày 04/10/2024, ông Trần Văn H, bà Lê Thị Thiện M kháng cáo: Yêu cầu Trường mẫu giáo PT tháo dỡ, di dời trả lại diện tích đất 63m^2, hoặc trả giá trị quyền sử dụng đất theo giá chứng thư thẩm định của Công ty định giá Song Pha.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đương sự không cung cấp tài liệu chứng cứ mới.

- Ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Việc chấp hành pháp luật của đương sự, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Do 02 kết quả định giá khác nhau và tại phiên tòa phúc thẩm ông H yêu cầu lấy 02 kết quả định giá cộng lại và chia đôi; nên căn cứ vào Điều 17 Thông tư liên tịch số: 02/2014/TTLT-TANDTC – VKSNDTC- BTP-BTC ngày 28/3/2014 để lấy mức giá trung bình làm cơ sở giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận

yêu cầu kháng cáo của ông H, bà Thiện; buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho ông H, bà Thiện số tiền: 233.100.000đ, bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định, nguyên đơn không phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: ông Trần Văn H, bà Lê Thị Thiện M kháng cáo trong hạn và có nộp tiền tạm ứng án phí kháng cáo phúc thẩm theo quy định của luật nên được Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo theo trình tự phúc thẩm. Bị đơn không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị đối với bản án sơ thẩm.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Ông Trần Văn H được UBND huyện Phú Tân cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 03594QSDĐ/pC ngày 03/12/2001, thửa: 121, 134, 140, diện tích: 1.0703,60m^2. Trong đó, thửa 121 có diện tích: 310,40m^2 là loại đất: ONT.

[3] Theo Sơ đồ hiện trạng khu đất ngày 27/3/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai – chi nhánh Phú Tân thể hiện Trường mẫu giáo PT đã xây dựng 01 nhà vệ sinh diện tích 9,3m^2 tường gạch, lát gạch men, nền gạch bông, mái tole; 01 bức tường cột bê tông, xây gạch diện tích 18,5m^2 và phòng học kết cấu móng cột đà, bê tông cốt thép, vách tường gạch, nền gạch bông, mái ngói, trần la phong nhựa có một phần diện tích 28,8m^2 leo, lấn qua thửa đất số 121 tờ bản đồ số 02 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 003594/pC do Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân cấp ngày 03/12/2001 của ông H, bà M, tổng diện tích 56,6m^2 và quá trình giải quyết, để đảm bảo việc sử dụng hiệu quả khu đất, cấp sơ thẩm yêu cầu bổ sung các điểm trên sơ đồ và diện tích được xác định: 63m^2 thuộc các điểm 1, A1, A2, M6, M7, C, 4, 3, 2 theo Sơ đồ hiện trạng khu đất do Văn phòng đăng ký đất đai – chi nhánh Phú Tân lập ngày 27/3/2024 và Công văn số 1611/CNPT ngày 16/9/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai – chi nhánh Phú Tân nên cấp sơ thẩm xác định Trường mẫu giáo PT được tiếp tục sử dụng diện tích 63m^2 nhưng phải hoàn trả giá trị quyền sử dụng đất là phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Các bên không thống nhất về giá trị đất của Hội đồng định giá do Tòa án thành lập với giá do Công ty Song pha định giá. Tại Biên bản định giá ngày 12/9/2024, đất tranh chấp là đất ở nông thôn, thuộc khu vực còn lại có giá 100.000đồng/m^2, giá đất theo thị trường là 1.000.000 đồng/m^2. Tuy nhiên, Chứng thư của Công ty Song Pha do ông H cung cấp giá 6.450.000đồng/m^2 là cao gấp 64,5 lần giá đất theo Quyết định số 70/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của Uỷ ban nhân dân tỉnh An Giang quy định nên không có cơ sở nào để xác định giá: 1.000.000đồng/m^2 hay giá: 6.450.000đồng/m^2 giá nào là giá thị trường. Nguyên đơn yêu cầu lấy giá trung bình của 1.000.000đồng/m^2 do Hội đồng định giá đã định và giá 6.450.000 đồng/m^2 do Công ty định giá Song Pha đã định, chia 2 để có giá trung bình: 3.725.000 đồng/m^2 làm cơ sở giải quyết vụ án. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 17 Thông tư liên tịch số: 02/2014/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP-BTC ngày 28/3/2014 theo đó sẽ sử dụng giá trung bình của 02 kết quả định giá:

1.000.000đ/m^2+ 6.450.000đ/m^2 = 7.450.000đ/m^2 : 2 = 3.725.000đ/m^2. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H đồng ý lấy giá 3.700.000đ/m^2 thấp hơn so với giá trung bình là có lợi về giá cho bên bị đơn nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng giá này để làm căn cứ giải quyết. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, buộc Trường mẫu giáo PT phải trả giá trị quyền sử dụng đất: 3.700.000đ/m^2 x 63m^2 = 233.100.000đ cho ông H, bà M. Trường mẫu giáo PT được quyền sử dụng diện tích đất 63m^2.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận, ông H bà M không phải chịu án phúc thẩm, hoàn trả mỗi người 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Văn H, bà Lê Thị Thiện M.

Sửa bản án sơ thẩm số: 265/2024/DS-ST ngày 24/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

Căn cứ khoản 2 Điều 357; Điều 463; khoản 1 Điều 466; khoản 1 Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 37 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 32 Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Thông tư liên tịch số: 02/2014/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP-BTC ngày 28/3/2014 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính về định giá tài sản, thẩm định giá tài sản;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn H, bà Lê Thị Thiện M đối với bị đơn Trường mẫu giáo PT.

Buộc Trường mẫu giáo PT phải có nghĩa vụ trả giá trị quyền sử dụng đất cho ông Trần Văn H, bà Lê Thị Thiện M với số tiền 233.100.000 đồng.

Trường mẫu giáo PT được quyền sử dụng diện tích đất 63m^2 tọa lạc ấp Phú Cường A, xã Phú Thạnh, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang thuộc thửa đất số 121 tờ bản đồ số 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 003594/pC do Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân cấp ngày 03/12/2001 đứng tên Trần Văn H, thể hiện tại các điểm 1, A1, A2, M6, M7, C, 4, 3, 2 theo sơ đồ hiện trạng khu đất do Văn phòng đăng ký đất đai – chi nhánh Phú Tân lập ngày 27/3/2024 và Công văn số 1611/CNPT ngày 16/9/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai – chi nhánh Phú Tân.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện thủ tục điều chỉnh biến động để cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Trường mẫu giáo PT phải chịu 11.655.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

- Ông Trần Văn H, bà Lê Thị Thiện M không phải chịu án phí. Trả lại ông H, bà M số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006419 ngày 06/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: hoàn trả cho ông Trần Văn H, bà Lê Thị Thiện M mỗi người 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu số: 0011384; 0011383 cùng ngày 04/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Những nội dung khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao;
- VKSND An Giang;
- TAND huyện Phú Tân;
- THA huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Văn phòng;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM THÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

\

Đào Chí Keo